

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8  
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÊ LAI

DANH SÁCH HỌC SINH ĐÃ NỘP HỒ SƠ VÀO LỚP 6 NĂM HỌC 2023-2024

| STT | Họ và tên lót      | Tên | Giới tính | Ngày sinh  | Trường cuối cấp     | Lớp cuối cấp | Loại hình học tập                        |
|-----|--------------------|-----|-----------|------------|---------------------|--------------|------------------------------------------|
| 1   | Trương An          | An  | Nữ        | 25/04/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 2   | Đàm Phúc           | An  | Nữ        | 17/08/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 5        | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 3   | Dương Phi          | Anh | Nữ        | 02/10/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/1          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 4   | Phạm Hoàng         | Anh | Nam       | 24/03/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/1          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 5   | Trần Quốc          | Anh | Nam       | 02/02/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/1          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 6   | Huỳnh Thị Kim      | Anh | Nữ        | 04/11/2012 | TH Hồng Đức         | 5/2          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 7   | Nguyễn Hoài Vân    | Anh | Nữ        | 28/10/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/2          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 8   | Nguyễn Ngọc Mỹ     | Anh | Nữ        | 25/09/2012 | TH Hồng Đức         | 5/3          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 9   | Trần Phương        | Anh | Nữ        | 18/11/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/3          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 10  | Hoàng Minh         | Anh | Nữ        | 24/01/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 11  | Trần Ngọc Vân      | Anh | Nữ        | 06/04/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 12  | Nguyễn Trần Ngọc   | Anh | Nữ        | 03/02/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 13  | Trần Quốc          | Anh | Nam       | 15/12/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 14  | Lê Trần Tuấn       | Anh | Nam       | 15/04/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 1        | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 15  | Thái Trương Hoài   | Ân  | Nam       | 26/10/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 16  | Trương Nguyễn Quốc | Bảo | Nam       | 14/12/2011 | TH Hồng Đức         | 5/1          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 17  | Lê Huỳnh Gia       | Bảo | Nam       | 31/03/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/1          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 18  | Trương Quốc        | Bảo | Nam       | 29/11/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/1          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 19  | Hồ Gia             | Bảo | Nam       | 09/09/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/2          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 20  | Huỳnh Thiên        | Bảo | Nam       | 22/06/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/2          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 21  | Nguyễn Văn Hoàng   | Bảo | Nam       | 29/04/2012 | TH Hồng Đức         | 5/3          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 22  | Trần Thái          | Bảo | Nam       | 04/04/2012 | TH Hồng Đức         | 5/3          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 23  | Dương Gia          | Bảo | Nam       | 23/03/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/3          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 24  | Nguyễn Trần Gia    | Bảo | Nam       | 22/04/2012 | TH Lý Thái Tổ       | 5/4          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 25  | Lý Hoàng           | Bảo | Nam       | 02/05/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 26  | Nguyễn Gia         | Bảo | Nam       | 28/08/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 27  | Lê Quốc            | Bảo | Nam       | 07/07/2012 | TH Bùi Minh Trực    | Lớp 5-5      | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 28  | Nguyễn Lê Gia      | Bảo | Nam       | 28/12/2012 | TH Trần Nguyên Hãn  | Năm 3        | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |

| STT | Họ và tên lót      | Tên   | Giới tính | Ngày sinh  | Trường cuối cấp     | Lớp cuối cấp | Loại hình học tập                        |
|-----|--------------------|-------|-----------|------------|---------------------|--------------|------------------------------------------|
| 29  | Đỗ Ngọc Khánh      | Băng  | Nữ        | 10/12/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 30  | Lương Nhật         | Bình  | Nam       | 05/06/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/3          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 31  | Thái Quốc          | Cường | Nam       | 03/07/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 32  | Vũ Minh            | Châu  | Nữ        | 15/10/2012 | TH Lý Thái Tổ       | 5/1          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 33  | Vương Trần Bảo     | Châu  | Nữ        | 10/05/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/1          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 34  | Châu Ngọc          | Châu  | Nữ        | 13/10/2012 | TH Lý Thái Tổ       | 5/3          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 35  | Phan Thị Kim       | Châu  | Nữ        | 14/09/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/3          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 36  | Nguyễn Ái          | Doanh | Nữ        | 25/10/2012 | TH Trần Nguyên Hân  | Năm 3        | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 37  | Trương Hoàng       | Dung  | Nữ        | 25/03/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/3          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 38  | Nguyễn Võ Hữu      | Dũng  | Nam       | 12/12/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 2        | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 39  | Nguyễn Hoàng       | Duy   | Nam       | 03/11/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/1          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 40  | Vũ Quốc            | Duy   | Nam       | 23/01/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/1          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 41  | Trần Hoàng         | Duy   | Nam       | 09/02/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/2          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 42  | Trương Hoàng Khánh | Duy   | Nam       | 18/12/2012 | TH Hồng Đức         | 5/3          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 43  | Lại Hoàng          | Duy   | Nam       | 10/07/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 44  | Ông Quốc           | Duy   | Nam       | 11/04/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 45  | Lê Nguyễn Đăng     | Duy   | Nam       | 11/06/2012 | TH Tuy Lý Vương     | 5/7          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 46  | Nguyễn Mai Khánh   | Dương | Nữ        | 19/04/2012 | TH Trần Nguyên Hân  | Năm 1        | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 47  | Lê Minh            | Đạt   | Nam       | 26/11/2012 | TH Hồng Đức         | 5/1          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 48  | Nguyễn Hứa         | Đạt   | Nam       | 18/01/2012 | TH Hồng Đức         | 5/2          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 49  | Bồ Quang           | Đạt   | Nam       | 13/02/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 50  | Ngô Tấn            | Đạt   | Nam       | 24/11/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 51  | Nguyễn Mạnh        | Đạt   | Nam       | 09/12/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 52  | Phan Thành         | Đạt   | Nam       | 24/09/2012 | TH Tuy Lý Vương     | 5/7          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 53  | Trần Tuấn          | Đạt   | Nam       | 20/05/2012 | TH Tuy Lý Vương     | 5/7          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 54  | Võ Nguyễn Minh     | Đạt   | Nam       | 03/05/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 4        | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 55  | Phạm Quốc          | Đạt   | Nam       | 10/06/2010 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 5        | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 56  | Phạm Hoàng Hải     | Đăng  | Nam       | 23/12/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/3          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 57  | Phạm Võ Minh       | Đức   | Nam       | 30/09/2012 | TH Hồng Đức         | 5/2          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 58  | Đoàn Minh          | Đức   | Nam       | 05/03/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 59  | Châu Linh Nhân     | Đức   | Nam       | 18/10/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |

| STT | Họ và tên lót   | Tên   | Giới tính | Ngày sinh  | Trường cuối cấp     | Lớp cuối cấp | Loại hình học tập                        |
|-----|-----------------|-------|-----------|------------|---------------------|--------------|------------------------------------------|
| 60  | Phạm Trí        | Đức   | Nam       | 09/07/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 61  | Trần Trường     | Giang | Nam       | 18/09/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 62  | Hồ Kiều         | Giang | Nữ        | 23/05/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 3        | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 63  | Võ Kim          | Giàu  | Nam       | 21/09/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 64  | Lê Võ Bảo       | Hà    | Nữ        | 16/05/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 65  | Nguyễn Thanh    | Hải   | Nam       | 19/03/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/3          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 66  | Hứa Mỹ          | Hạnh  | Nữ        | 11/09/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/3          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 67  | Lê Trung        | Hào   | Nam       | 23/05/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/1          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 68  | Trịnh Bảo       | Hân   | Nữ        | 30/09/2012 | TH Hồng Đức         | 5/1          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 69  | Đoàn Gia        | Hân   | Nữ        | 19/08/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/1          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 70  | Ngô Khánh Gia   | Hân   | Nữ        | 02/08/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 71  | Phạm Hoàng Khả  | Hân   | Nữ        | 06/09/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 72  | Sư Nguyễn Bảo   | Hân   | Nữ        | 26/10/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 73  | Ngô Ngọc Tuyết  | Hân   | Nữ        | 20/08/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 2        | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 74  | Dương Trung     | Hiếu  | Nam       | 23/11/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/2          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 75  | Trần Chí        | Hiếu  | Nam       | 11/06/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 76  | Trần Phạm Trung | Hiếu  | Nam       | 25/08/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 77  | Lê Ánh          | Hồng  | Nữ        | 14/07/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/2          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 78  | Nguyễn Quốc     | Hùng  | Nam       | 10/12/2012 | TH Hồng Đức         | 5/1          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 79  | Dương Trần Quốc | Hùng  | Nam       | 06/02/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 80  | Lâm Văn Mạnh    | Hùng  | Nam       | 29/06/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 81  | Nhâm Gia        | Huy   | Nam       | 13/11/2012 | TH Hồng Đức         | 5/1          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 82  | Đào Nhật        | Huy   | Nam       | 25/03/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/1          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 83  | Phan Nhật       | Huy   | Nam       | 31/03/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/1          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 84  | Nguyễn Nhật     | Huy   | Nam       | 19/10/2012 | TH Hồng Đức         | 5/2          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 85  | Huỳnh Quốc      | Huy   | Nam       | 20/06/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/2          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 86  | Nguyễn Hồ Gia   | Huy   | Nam       | 18/10/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/2          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 87  | Võ Thiên Nhật   | Huy   | Nam       | 17/10/2012 | TH Lý Thái Tổ       | 5/3          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 88  | Nguyễn Nhật     | Huy   | Nam       | 16/07/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/3          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 89  | Đình Nguyễn Gia | Huy   | Nam       | 22/01/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 90  | Nguyễn Gia      | Huy   | Nam       | 26/04/2011 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |

| STT | Họ và tên lót     | Tên   | Giới tính | Ngày sinh  | Trường cuối cấp     | Lớp cuối cấp | Loại hình học tập                        |
|-----|-------------------|-------|-----------|------------|---------------------|--------------|------------------------------------------|
| 91  | Nguyễn Minh       | Huy   | Nam       | 28/07/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 92  | Trần Nguyễn Gia   | Hung  | Nam       | 25/06/2012 | TH Hồng Đức         | 5/2          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 93  | Phùng Vĩnh        | Hung  | Nam       | 12/10/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 94  | Dư Quốc           | Hung  | Nam       | 12/10/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 1        | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 95  | Võ Thiên          | Hương | Nữ        | 07/05/2012 | TH Hồng Đức         | 5/3          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 96  | Nguyễn Tổng Tuyết | Hương | Nữ        | 13/06/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 97  | Lê Tuấn           | Kiệt  | Nam       | 19/07/2012 | TH Hồng Đức         | 5/1          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 98  | Võ Lê Minh        | Kiệt  | Nam       | 02/05/2012 | TH Hồng Đức         | 5/2          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 99  | Trần Quốc         | Kiệt  | Nam       | 28/02/2011 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/3          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 100 | Lê Tuấn           | Kiệt  | Nam       | 12/08/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 2        | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 101 | Nguyễn Ngọc Bảo   | Kim   | Nữ        | 07/07/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/2          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 102 | Tô Thị Hoàng      | Kim   | Nữ        | 16/03/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/3          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 103 | Trần Thị Ánh      | Kim   | Nữ        | 22/12/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 104 | Ngô Hoàng Mỹ      | Kim   | Nữ        | 22/05/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 105 | Phạm Võ Hoàng     | Kim   | Nữ        | 17/12/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 1        | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 106 | Châu Nhã          | Kỳ    | Nữ        | 01/09/2012 | TH Hồng Đức         | 5/1          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 107 | Vương Tịnh        | Kỳ    | Nữ        | 25/11/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 5        | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 108 | Trần Quốc         | Khang | Nam       | 02/05/2012 | TH Hồng Đức         | 5/1          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 109 | Hà Minh           | Khang | Nam       | 03/10/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/1          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 110 | Nguyễn Chí        | Khang | Nam       | 10/07/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/1          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 111 | Lâm Thái          | Khang | Nam       | 13/09/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/2          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 112 | Nguyễn Văn Tuấn   | Khang | Nam       | 02/04/2011 | TH Hồng Đức         | 5/3          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 113 | Nguyễn Phước Minh | Khang | Nam       | 06/12/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/3          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 114 | Lê Quốc           | Khang | Nam       | 04/10/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 115 | Trương Minh       | Khang | Nam       | 06/03/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 116 | Phan Hoàng Minh   | Khang | Nam       | 09/04/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 2        | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 117 | Dương Hồ Anh      | Khoa  | Nam       | 14/09/2012 | TH Hồng Đức         | 5/2          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 118 | Đào Nguyễn Đăng   | Khoa  | Nam       | 18/12/2012 | TH Hồng Đức         | 5/3          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 119 | Trần Đăng         | Khoa  | Nam       | 12/12/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/3          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 120 | Phạm Minh         | Khoa  | Nam       | 28/03/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 121 | Nguyễn Huỳnh Đăng | Khoa  | Nam       | 03/03/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 3        | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |

| STT | Họ và tên lót     | Tên  | Giới tính | Ngày sinh  | Trường cuối cấp     | Lớp cuối cấp | Loại hình học tập                        |
|-----|-------------------|------|-----------|------------|---------------------|--------------|------------------------------------------|
| 122 | Lê Nguyên         | Khôi | Nam       | 25/04/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/2          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 123 | Phạm Minh         | Khôi | Nam       | 23/01/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/2          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 124 | Lê Ngọc Trúc      | Lam  | Nữ        | 16/05/2012 | TH Hồng Đức         | 5/2          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 125 | Nguyễn Cao Tuyết  | Lan  | Nữ        | 14/10/2012 | TH Hồng Đức         | 5/2          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 126 | Phạm Lê Hoàng     | Lâm  | Nam       | 28/11/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 127 | La Hoàng          | Lê   | Nam       | 10/08/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/2          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 128 | Hứa Khiết         | Linh | Nữ        | 16/10/2012 | TH Hồng Đức         | 5/1          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 129 | Nguyễn Lâm Phương | Linh | Nữ        | 20/07/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 130 | Trần Tường        | Linh | Nữ        | 25/07/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 131 | Nguyễn Thị Trúc   | Linh | Nữ        | 03/12/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 5        | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 132 | Lê Nguyễn Kim     | Long | Nam       | 30/12/2012 | TH Hồng Đức         | 5/1          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 133 | Trần Ngọc Phi     | Long | Nam       | 18/12/2012 | TH Hồng Đức         | 5/1          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 134 | Phạm Thiên        | Long | Nam       | 06/04/2012 | TH Lý Thái Tổ       | 5/1          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 135 | Trần Thanh        | Long | Nam       | 15/04/2012 | TH Lý Thái Tổ       | 5/1          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 136 | Huỳnh Văn         | Long | Nam       | 26/07/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/1          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 137 | Mai Phi           | Long | Nam       | 19/11/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/1          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 138 | Nguyễn Hoàng      | Long | Nam       | 19/03/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/1          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 139 | Nguyễn Kỳ         | Long | Nam       | 13/10/2012 | TH Hồng Đức         | 5/2          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 140 | Thái Bảo          | Long | Nam       | 01/06/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/2          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 141 | Nguyễn Võ Hoàng   | Long | Nam       | 13/03/2012 | Tiểu học Hưng Phú   | 5/2          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 142 | Nguyễn Duy        | Long | Nam       | 27/05/2012 | TH Lý Thái Tổ       | 5/3          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 143 | Huỳnh Hoàng       | Long | Nam       | 27/04/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/3          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 144 | Bùi Xuân          | Long | Nam       | 16/01/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 145 | Nguyễn Hoàng      | Long | Nam       | 19/08/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 146 | Trịnh Nguyễn Minh | Long | Nam       | 23/07/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 147 | Nguyễn Kim        | Long | Nam       | 03/11/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 148 | Trần Minh         | Long | Nam       | 23/10/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 149 | Trần Hoàng        | Long | Nam       | 21/04/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 150 | Văn Gia           | Long | Nam       | 06/05/2012 | TH Tuy Lý Vương     | 5/7          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 151 | Võ Hoàn           | Long | Nam       | 13/11/2012 | TH Trần Nguyên Hãn  | Năm 3        | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 152 | Trần Minh         | Long | Nam       | 18/05/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 4        | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |

| STT | Họ và tên lót      | Tên  | Giới tính | Ngày sinh  | Trường cuối cấp               | Lớp cuối cấp | Loại hình học tập                        |
|-----|--------------------|------|-----------|------------|-------------------------------|--------------|------------------------------------------|
| 153 | Võ Xuân            | Lộc  | Nam       | 05/01/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị           | 5/6          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 154 | Trương Quang       | Lợi  | Nam       | 15/02/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị           | 5/1          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 155 | Đặng Mỹ            | Lợi  | Nữ        | 14/10/2012 | TH Hồng Đức                   | 5/2          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 156 | Nguyễn Tiến        | Lợi  | Nam       | 31/08/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị           | 5/2          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 157 | Trần Ngọc          | Mi   | Nữ        | 10/12/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị           | 5/1          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 158 | Nguyễn Văn         | Minh | Nam       | 25/12/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị           | 5/3          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 159 | Võ Kiến            | Minh | Nam       | 14/06/2011 | Trường Tiểu học Phan Đăng Lưu | 5/5          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 160 | Huỳnh Tuệ          | Minh | Nữ        | 02/10/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị           | 5/6          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 161 | Phạm Huỳnh Quang   | Minh | Nam       | 26/01/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị           | 5/6          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 162 | Nguyễn Quang       | Minh | Nam       | 29/02/2012 | TH Trần Nguyên Hãn            | Năm 7        | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 163 | Lê Thị Hà          | My   | Nữ        | 01/03/2012 | TH Tuy Lý Vương               | 5/2          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 164 | Nguyễn Vương Trà   | My   | Nữ        | 01/09/2012 | TH Lý Thái Tổ                 | 5/3          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 165 | Huỳnh Lê Thảo      | My   | Nữ        | 27/07/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị           | 5/5          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 166 | Phạm Ngọc Trà      | My   | Nữ        | 01/06/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị           | 5/5          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 167 | Nguyễn Phan Hà     | My   | Nữ        | 17/02/2012 | TH Lưu Hữu Phước              | Năm 1        | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 168 | Nguyễn Ngọc Tú     | My   | Nữ        | 01/11/2012 | TH Lưu Hữu Phước              | Năm 2        | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 169 | Trần Gia           | Mỹ   | Nữ        | 04/01/2012 | TH Trần Nguyên Hãn            | Năm 5        | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 170 | Nguyễn Lữ Hoàng    | Nam  | Nam       | 16/04/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị           | 5/1          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 171 | Nguyễn Phương      | Nam  | Nam       | 23/09/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị           | 5/2          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 172 | Phùng Võ Nhật      | Nam  | Nam       | 09/09/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị           | 5/2          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 173 | Trịnh Hoàng        | Nam  | Nam       | 19/03/2012 | TH Tuy Lý Vương               | 5/3          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 174 | Nguyễn Hoàng       | Nam  | Nam       | 01/12/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị           | 5/4          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 175 | Văn Nguyễn Kim     | Ngân | Nữ        | 08/03/2012 | TH Hồng Đức                   | 5/2          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 176 | Trần Thị Kim       | Ngân | Nữ        | 23/01/2012 | TH Hồng Đức                   | 5/3          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 177 | Vương Hoàng Kim    | Ngân | Nữ        | 23/07/2012 | TH Hồng Đức                   | 5/3          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 178 | Nguyễn Hoàng Khánh | Ngân | Nữ        | 29/08/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị           | 5/3          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 179 | Nguyễn Thanh       | Ngân | Nữ        | 04/04/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị           | 5/4          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 180 | Trần Ngô Bảo       | Ngân | Nữ        | 16/05/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị           | 5/4          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 181 | Trần Ngọc Kim      | Ngân | Nữ        | 23/05/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị           | 5/5          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 182 | Nguyễn Tô Thanh    | Ngân | Nữ        | 20/12/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị           | 5/6          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 183 | Dương Ngọc Thanh   | Ngân | Nữ        | 20/05/2012 | TH Lưu Hữu Phước              | Năm 2        | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |

| STT | Họ và tên lót      | Tên           | Giới tính | Ngày sinh  | Trường cuối cấp     | Lớp cuối cấp | Loại hình học tập                        |
|-----|--------------------|---------------|-----------|------------|---------------------|--------------|------------------------------------------|
| 184 | Trần Thị Cẩm       | <b>Ngân</b>   | Nữ        | 26/02/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 5        | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 185 | Nguyễn Hồ Mẫn      | <b>Nghi</b>   | Nữ        | 26/05/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/2          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 186 | Nguyễn Gia         | <b>Nghi</b>   | Nữ        | 29/07/2012 | TH Tuy Lý Vương     | 5/3          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 187 | Huỳnh Thị Phương   | <b>Nghi</b>   | Nữ        | 13/10/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 188 | Thạch Vũ Xuân      | <b>Nghi</b>   | Nữ        | 07/03/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 189 | Huỳnh Bảo          | <b>Nghi</b>   | Nữ        | 21/03/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 190 | Trần Bảo           | <b>Nghi</b>   | Nữ        | 04/08/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 191 | Đặng Tôn Nữ Bảo    | <b>Nghi</b>   | Nữ        | 26/03/2012 | TH Nguyễn Viết Xuân | Năm 1        | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 192 | Võ Hà Bảo          | <b>Nghi</b>   | Nữ        | 27/02/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 5        | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 193 | Nguyễn Trọng       | <b>Nghĩa</b>  | Nam       | 17/11/2012 | TH Lý Thái Tổ       | 5/2          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 194 | Nguyễn Lê Bảo      | <b>Ngọc</b>   | Nữ        | 06/11/2012 | TH Hồng Đức         | 5/1          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 195 | Nguyễn Phạm Như    | <b>Ngọc</b>   | Nữ        | 10/12/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/1          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 196 | Phạm Hồng          | <b>Ngọc</b>   | Nữ        | 30/10/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/1          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 197 | Lưu Huỳnh Phương   | <b>Ngọc</b>   | Nữ        | 09/11/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/2          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 198 | Phạm Trần Bảo      | <b>Ngọc</b>   | Nữ        | 11/12/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/2          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 199 | Nguyễn Khánh       | <b>Ngọc</b>   | Nữ        | 01/04/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/3          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 200 | Nguyễn Thanh       | <b>Ngọc</b>   | Nữ        | 04/06/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/3          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 201 | Nguyễn Lê Bích     | <b>Ngọc</b>   | Nữ        | 26/11/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 202 | Trần Kim           | <b>Ngọc</b>   | Nữ        | 18/04/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 203 | Phạm Bảo           | <b>Ngọc</b>   | Nữ        | 17/08/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 204 | Dương Thị Hồng     | <b>Ngọc</b>   | Nữ        | 10/01/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 205 | Lê Yến             | <b>Ngọc</b>   | Nữ        | 05/10/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 206 | Nguyễn Trần Hồng   | <b>Ngọc</b>   | Nữ        | 27/05/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 1        | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 207 | Nguyễn Bảo         | <b>Ngọc</b>   | Nữ        | 20/11/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 5        | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 208 | Lý Bình            | <b>Nguyên</b> | Nam       | 16/04/2012 | TH Hồng Đức         | 5/1          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 209 | Nguyễn Phúc Minh   | <b>Nguyên</b> | Nam       | 13/04/2011 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 210 | Lê Như Phương      | <b>Nhã</b>    | Nữ        | 03/07/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 211 | Nguyễn Phúc        | <b>Nhã</b>    | Nữ        | 17/11/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 5        | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 212 | Dương Nguyễn Thành | <b>Nhân</b>   | Nam       | 01/06/2012 | TH Hồng Đức         | 5/2          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 213 | Nguyễn Minh        | <b>Nhật</b>   | Nam       | 25/12/2012 | TH Hồng Đức         | 5/3          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 214 | Nguyễn Duy Minh    | <b>Nhật</b>   | Nam       | 07/05/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |

| STT | Họ và tên lót     | Tên   | Giới tính | Ngày sinh  | Trường cuối cấp     | Lớp cuối cấp | Loại hình học tập                        |
|-----|-------------------|-------|-----------|------------|---------------------|--------------|------------------------------------------|
| 215 | Dương Lâm         | Nhi   | Nữ        | 17/06/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/1          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 216 | Phan Huỳnh Yến    | Nhi   | Nữ        | 26/07/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/2          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 217 | Trương Ngọc Yến   | Nhi   | Nữ        | 11/11/2012 | TH Lý Thái Tổ       | 5/3          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 218 | Quan Hải Ý        | Nhi   | Nữ        | 07/12/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/3          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 219 | Bành Huệ          | Nhi   | Nữ        | 16/01/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 220 | Vương Kiều Thanh  | Nhi   | Nữ        | 19/06/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 2        | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 221 | Lê Nguyễn Thảo    | Nhi   | Nữ        | 31/12/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 3        | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 222 | Vương Ngọc Yến    | Nhi   | Nữ        | 27/09/2012 | TH Trần Nguyên Hân  | Năm 4        | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 223 | Võ Ngọc           | Nhung | Nữ        | 05/11/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 224 | Nguyễn Huỳnh Ngọc | Như   | Nữ        | 09/08/2012 | TH Hồng Đức         | 5/2          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 225 | Lê Quỳnh          | Như   | Nữ        | 19/09/2012 | TH Hồng Đức         | 5/3          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 226 | Võ Thị Yến        | Như   | Nữ        | 04/04/2012 | TH Hồng Đức         | 5/3          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 227 | Mai Nguyễn Tâm    | Như   | Nữ        | 03/03/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 228 | Lai Quỳnh         | Như   | Nữ        | 07/03/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 229 | Nguyễn Ngọc Hoài  | Như   | Nữ        | 22/04/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 230 | Nguyễn Thị Tố     | Như   | Nữ        | 28/11/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 231 | Từ Tú             | Như   | Nữ        | 27/12/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 232 | Nguyễn Ngọc Yến   | Oanh  | Nữ        | 02/12/2012 | TH Hồng Đức         | 5/1          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 233 | Văn Ngô Hoàng     | Oanh  | Nữ        | 30/03/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 4        | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 234 | Huỳnh Ngọc        | Phát  | Nam       | 04/03/2012 | TH Hồng Đức         | 5/1          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 235 | Huỳnh Tấn         | Phát  | Nam       | 05/10/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/1          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 236 | Nguyễn Minh       | Phát  | Nam       | 16/06/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 237 | Lê Thành          | Phát  | Nam       | 01/05/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 238 | Chung Nhựt        | Phát  | Nam       | 25/11/2011 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 4        | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 239 | La Hồng           | Phi   | Nữ        | 08/03/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 1        | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 240 | Huỳnh Hải         | Phong | Nam       | 19/09/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/3          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 241 | Nguyễn Huỳnh Duy  | Phong | Nam       | 08/10/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 242 | Phạm Nhật         | Phong | Nam       | 01/06/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 243 | Hà Hùng           | Phú   | Nam       | 12/07/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/1          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 244 | Đặng Nguyễn Minh  | Phú   | Nam       | 29/12/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/3          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 245 | Trần Ngọc Minh    | Phú   | Nam       | 29/02/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |

| STT | Họ và tên lót     | Tên          | Giới tính | Ngày sinh  | Trường cuối cấp     | Lớp cuối cấp | Loại hình học tập                        |
|-----|-------------------|--------------|-----------|------------|---------------------|--------------|------------------------------------------|
| 246 | Nguyễn Huỳnh Ngọc | <b>Phú</b>   | Nam       | 14/06/2012 | TH Tuy Lý Vương     | 5/4          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 247 | Nguyễn Xuân       | <b>Phú</b>   | Nam       | 05/04/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 1        | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 248 | Thái Minh         | <b>Phúc</b>  | Nam       | 17/10/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/2          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 249 | Nguyễn Văn        | <b>Phúc</b>  | Nam       | 17/04/2012 | TH Hồng Đức         | 5/3          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 250 | Lê Hoàng          | <b>Phúc</b>  | Nam       | 25/12/2012 | TH Tuy Lý Vương     | 5/4          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 251 | Trần Thị Như      | <b>Phúc</b>  | Nữ        | 29/05/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 252 | Trần Trí Gia      | <b>Phúc</b>  | Nam       | 31/07/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 4        | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 253 | Lâm Tấn           | <b>Phúc</b>  | Nam       | 21/05/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 5        | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 254 | Bành Kim          | <b>Phụng</b> | Nữ        | 13/03/2012 | TH Hồng Đức         | 5/1          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 255 | Mai Thị Kim       | <b>Phụng</b> | Nữ        | 05/03/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/1          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 256 | Huỳnh Kim         | <b>Phụng</b> | Nữ        | 02/04/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/3          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 257 | Phạm Như          | <b>Phụng</b> | Nữ        | 27/07/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 258 | Hồ Trọng          | <b>Phước</b> | Nam       | 01/10/2012 | TH Tô Hiến Thành    | 5/2          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 259 | Nguyễn Trọng      | <b>Phước</b> | Nam       | 07/08/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/3          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 260 | Trần Trí Gia      | <b>Phước</b> | Nam       | 31/07/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 4        | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 261 | Tạ Đăng           | <b>Quang</b> | Nam       | 16/09/2012 | TH Hàm Tử           | 5/1          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 262 | Dương Quốc        | <b>Quang</b> | Nam       | 28/01/2012 | TH Hồng Đức         | 5/1          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 263 | Nguyễn Minh       | <b>Quân</b>  | Nam       | 19/11/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/2          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 264 | Trần Nguyễn Minh  | <b>Quân</b>  | Nam       | 11/06/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/2          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 265 | Hồ Nguyễn Tùng    | <b>Quân</b>  | Nam       | 22/06/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 266 | Vũ Hoàng          | <b>Quân</b>  | Nam       | 14/02/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 267 | Vũ Minh           | <b>Quân</b>  | Nam       | 07/05/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 5        | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 268 | Trần Hưng         | <b>Quốc</b>  | Nam       | 24/02/2011 | TH Kim Đồng         | 5/5          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 269 | Trần Mỹ           | <b>Quyen</b> | Nữ        | 22/12/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/3          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 270 | Hồ Thị Tú         | <b>Quỳnh</b> | Nữ        | 05/05/2012 | TH Hồng Đức         | 5/1          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 271 | Lương Ngọc Như    | <b>Quỳnh</b> | Nữ        | 12/09/2012 | TH Hồng Đức         | 5/3          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 272 | Trương Nguyễn Như | <b>Quỳnh</b> | Nữ        | 25/05/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/3          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 273 | Ngô Nguyễn Yến    | <b>Quỳnh</b> | Nữ        | 24/12/2012 | TH Tuy Lý Vương     | 5/3          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 274 | Trần Thị Ngọc     | <b>Quỳnh</b> | Nữ        | 28/12/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 275 | Thái Như          | <b>Quỳnh</b> | Nữ        | 16/05/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 276 | Nguyễn Lê Thanh   | <b>Sang</b>  | Nam       | 09/05/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/3          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |

| STT | Họ và tên lót   | Tên   | Giới tính | Ngày sinh  | Trường cuối cấp     | Lớp cuối cấp | Loại hình học tập                        |
|-----|-----------------|-------|-----------|------------|---------------------|--------------|------------------------------------------|
| 277 | Trần Quốc       | Sanh  | Nam       | 28/06/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 278 | Nguyễn Danh     | Sử    | Nam       | 11/03/2012 | TH Trần Nguyên Hãn  | Năm 4        | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 279 | Lê Thành        | Tài   | Nam       | 01/06/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 280 | Trần Minh       | Tài   | Nam       | 05/12/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 4        | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 281 | Lê Đăng Như     | Tâm   | Nữ        | 15/01/2012 | TH Hồng Đức         | 5/3          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 282 | Thái Lộc        | Tâm   | Nam       | 24/06/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 283 | Nguyễn Duy      | Tân   | Nam       | 28/12/2011 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/3          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 284 | Nguyễn Thị Kim  | Tiên  | Nữ        | 19/07/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/1          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 285 | Trần Mai Thủy   | Tiên  | Nữ        | 23/05/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/2          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 286 | Trương Gia      | Tiến  | Nam       | 30/01/2012 | TH Hàm Tử           | 5/1          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 287 | Nguyễn Duy      | Tiến  | Nam       | 29/07/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/1          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 288 | Nguyễn Lai Ngọc | Tiến  | Nam       | 28/10/2012 | TH Hồng Đức         | 5/2          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 289 | Phan Đoàn       | Tiến  | Nam       | 26/09/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/2          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 290 | Nguyễn Quốc     | Tiến  | Nam       | 29/01/2012 | TH Hồng Đức         | 5/3          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 291 | Đỗ Lê           | Tiến  | Nam       | 07/01/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 292 | Nguyễn Thanh    | Tiến  | Nam       | 01/09/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 293 | Từ Cao          | Tín   | Nam       | 23/06/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 294 | Phạm Trọng      | Toàn  | Nam       | 07/12/2012 | TH Hồng Đức         | 5/1          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 295 | Phan Thanh      | Tú    | Nam       | 14/01/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 296 | Châu Cẩm        | Tú    | Nữ        | 10/01/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 1        | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 297 | Hoàng Minh      | Tuấn  | Nam       | 24/01/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 298 | Trần Gia        | Tuấn  | Nam       | 10/01/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 299 | Nguyễn Kim Xuân | Tùng  | Nam       | 02/10/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 300 | Lê Phi          | Tuyệt | Nữ        | 15/06/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/1          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 301 | Phạm Mai        | Thanh | Nữ        | 03/04/2012 | TH Trần Nguyên Hãn  | Năm 4        | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 302 | Phạm Bảo        | Thành | Nam       | 10/07/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/2          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 303 | Trần Công       | Thành | Nam       | 28/10/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/3          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 304 | Chương Phú      | Thành | Nam       | 11/03/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 4        | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 305 | Trần Thanh      | Thảo  | Nữ        | 01/10/2012 | TH Hồng Đức         | 5/2          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 306 | Nguyễn Kim      | Thảo  | Nữ        | 29/10/2012 | TH Hồng Đức         | 5/3          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 307 | Trần Danh Thanh | Thảo  | Nữ        | 08/01/2012 | TH Hồng Đức         | 5/3          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |

| STT | Họ và tên lót      | Tên    | Giới tính | Ngày sinh  | Trường cuối cấp     | Lớp cuối cấp | Loại hình học tập                        |
|-----|--------------------|--------|-----------|------------|---------------------|--------------|------------------------------------------|
| 308 | Trần Minh          | Thắng  | Nam       | 12/06/2012 | TH Hồng Đức         | 5/2          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 309 | Trần Trọng         | Thắng  | Nam       | 03/09/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 310 | Đoàn Nhật          | Thắng  | Nam       | 05/04/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 311 | Văn Thị Phương     | Thi    | Nữ        | 10/11/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/2          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 312 | Trần Khả           | Thi    | Nữ        | 28/09/2012 | TH Hồng Đức         | 5/3          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 313 | Trương Nhật Hoàng  | Thiên  | Nam       | 18/11/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 314 | Hồ Cao Sơn         | Thịnh  | Nam       | 16/06/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/1          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 315 | Kiều Trường        | Thịnh  | Nam       | 10/05/2012 | TH Hồng Đức         | 5/3          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 316 | Trần Thái          | Thịnh  | Nam       | 19/03/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 317 | Nguyễn Hoàng       | Thông  | Nam       | 29/10/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/2          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 318 | Tổng Ngọc          | Thông  | Nam       | 24/06/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 1        | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 319 | Lê Quang           | Thuận  | Nam       | 19/09/2012 | TH Trần Nguyên Hãn  | Năm 7        | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 320 | Nguyễn Kim Thanh   | Thủy   | Nữ        | 02/02/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 321 | Dương Hải          | Thụy   | Nữ        | 19/07/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/2          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 322 | Nguyễn Anh         | Thư    | Nữ        | 23/12/2012 | TH Hồng Đức         | 5/1          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 323 | Phạm Minh          | Thư    | Nữ        | 29/09/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/3          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 324 | Võ Hoàng Minh      | Thư    | Nữ        | 11/02/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/3          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 325 | Trần Hoàng Anh     | Thư    | Nữ        | 30/01/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 326 | Nguyễn Hoài Anh    | Thư    | Nữ        | 29/05/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 327 | Nguyễn Hoài        | Thương | Nữ        | 17/04/2012 | TH Hồng Đức         | 5/2          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 328 | Hàn Bảo            | Thy    | Nữ        | 10/12/2012 | TH Tuy Lý Vương     | 5/3          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 329 | Nguyễn Thanh       | Trà    | Nữ        | 13/10/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 330 | Nguyễn Vũ Bảo      | Trang  | Nữ        | 26/06/2012 | TH Thái Hưng        | 5/2          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 331 | Nguyễn Huỳnh Thiên | Trang  | Nữ        | 08/11/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 3        | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 332 | Lê Hoàng Bích      | Trâm   | Nữ        | 29/06/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 333 | Nguyễn Ngọc Bích   | Trâm   | Nữ        | 24/11/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 334 | Lê Hoàng Bảo       | Trân   | Nữ        | 27/09/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/1          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 335 | Bùi Trần Bảo       | Trân   | Nữ        | 18/06/2012 | TH Tuy Lý Vương     | 5/1          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 336 | Ngô Bảo            | Trân   | Nữ        | 27/01/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 337 | Nguyễn Ngọc Bảo    | Trân   | Nữ        | 01/04/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 1        | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 338 | Nguyễn Đức         | Trí    | Nam       | 09/11/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/1          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |

| STT | Họ và tên lót     | Tên   | Giới tính | Ngày sinh  | Trường cuối cấp     | Lớp cuối cấp | Loại hình học tập                        |
|-----|-------------------|-------|-----------|------------|---------------------|--------------|------------------------------------------|
| 339 | Phạm Minh         | Trí   | Nam       | 26/10/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 1        | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 340 | Phạm Gia          | Trọng | Nam       | 06/02/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 341 | Nguyễn Thanh      | Trúc  | Nữ        | 28/04/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 2        | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 342 | Phạm              | Uyên  | Nữ        | 17/12/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/1          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 343 | Nguyễn Ngọc Ái    | Uyên  | Nữ        | 09/01/2012 | TH Hồng Đức         | 5/3          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 344 | Tất Chí           | Văn   | Nam       | 28/05/2011 | TH Hồng Đức         | 5/3          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 345 | Lý Bích           | Vân   | Nữ        | 04/10/2012 | TH Hồng Đức         | 5/1          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 346 | Đặng Thê          | Vân   | Nữ        | 02/07/2012 | TH Hồng Đức         | 5/2          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 347 | Trần Thị Trúc     | Vân   | Nữ        | 23/07/2012 | TH Hồng Đức         | 5/2          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 348 | Trịnh Thanh       | Vân   | Nữ        | 18/10/2012 | TH Nguyễn Công Trứ  | 5/4          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 349 | Hồ Thị Thúy       | Vân   | Nữ        | 26/07/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 350 | Phan Thành        | Việt  | Nam       | 14/11/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 351 | Trần Quang        | Vinh  | Nam       | 01/10/2012 | TH Hồng Đức         | 5/1          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 352 | Ôn Quốc           | Vinh  | Nam       | 26/06/2012 | TH Trần Nguyên Hãn  | Năm 2        | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 353 | Trần Đường        | Vương | Nam       | 13/12/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/1          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 354 | Huỳnh Lê          | Vy    | Nữ        | 01/01/2012 | TH Hồng Đức         | 5/1          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 355 | Trần Thị Ngọc     | Vy    | Nữ        | 25/05/2012 | TH Hồng Đức         | 5/1          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 356 | Huỳnh Dương Tường | Vy    | Nữ        | 26/12/2012 | TH Hồng Đức         | 5/3          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 357 | Nguyễn Ngọc Tường | Vy    | Nữ        | 10/08/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/3          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 358 | Nguyễn Ngọc Tường | Vy    | Nữ        | 25/02/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/4          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 359 | Huỳnh Thảo        | Vy    | Nữ        | 21/06/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 360 | Phan Thị Trúc     | Vy    | Nữ        | 28/10/2011 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 361 | Trần Lê           | Vy    | Nữ        | 24/11/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 1        | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 362 | Phan Thị Ngọc     | Vy    | Nữ        | 20/02/2012 | TH Trần Nguyên Hãn  | Năm 3        | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 363 | Bành Tuấn         | Vỹ    | Nam       | 17/09/2012 | TH Hồng Đức         | 5/3          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 364 | Lâm Thị Kim       | Xuân  | Nữ        | 08/10/2012 | TH Hồng Đức         | 5/3          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 365 | Nguyễn Cao Thanh  | Xuân  | Nữ        | 25/10/2012 | TH Hồng Đức         | 5/3          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 366 | Ngô Yến           | Xuân  | Nữ        | 21/05/2012 | TH Trần Nguyên Hãn  | Năm 2        | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 367 | Son Ngọc Như      | Ý     | Nữ        | 30/10/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/3          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 368 | Đỗ Trầm Như       | Ý     | Nữ        | 25/03/2012 | TH Lý Thái Tổ       | 5/4          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 369 | Huỳnh Ngọc Như    | Ý     | Nữ        | 06/09/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |

| STT | Họ và tên lót   | Tên | Giới tính | Ngày sinh  | Trường cuối cấp     | Lớp cuối cấp | Loại hình học tập                        |
|-----|-----------------|-----|-----------|------------|---------------------|--------------|------------------------------------------|
| 370 | Nguyễn Ngọc Như | Ý   | Nữ        | 30/09/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |
| 371 | Võ Phạm Như     | Ý   | Nữ        | 07/12/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/6          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 372 | Nguyễn Ngọc Như | Ý   | Nữ        | 22/03/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 4        | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 373 | Lê Phước        | Yên | Nữ        | 29/05/2011 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/5          | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 374 | Nguyễn Hoàng    | Yến | Nữ        | 20/11/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/1          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 375 | Trần Ngọc       | Yến | Nữ        | 31/10/2012 | TH Nguyễn Nhược Thị | 5/2          | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 376 | Tô Kim          | Yến | Nữ        | 16/12/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 2        | Buổi 2 + Kỹ năng sống                    |
| 377 | Trương Ngọc     | Yến | Nữ        | 17/07/2012 | TH Trần Nguyên Hân  | Năm 3        | Bán trú + Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống |
| 378 | Lâm Huỳnh Kim   | Yến | Nữ        | 29/05/2012 | TH Lưu Hữu Phước    | Năm 4        | Anh văn bản ngữ + Kỹ năng sống           |

0

0

0

0